

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC SAU ĐẠI HỌC
NGÀNH: KHOA HỌC CÂY TRỒNG

1. Thông tin về môn học

- Tên môn học: SEMINAR 1
- Tên tiếng Anh: SEMINAR 1
- Mã học phần: THES896
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tham gia học tập môn học:
 - o Môn học tiên quyết: không
 - o Môn học trước: REME801
 - o Môn học song hành: CRSC804, CRSC809
- Bộ môn: không
- Khoa: Nông học
- Phân bố thời gian: 6 tuần
- Học kỳ: phụ thuộc vào đăng ký của học viên
- Môn học thuộc khối kiến thức:

Cơ bản <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>
Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh <input type="checkbox"/> tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/>					

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Duy Năng**
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng khoa - Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Phòng PV230, tòa nhà Phương Vỹ, Khoa Nông học – Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM, khu phố 6, phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức
- Điện thoại: 0918.657.800 Email: ndnang@hcmuaf.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý đất-nước trong sản xuất cây trồng, phát triển và đánh giá các giải pháp cho đáp ứng biến đổi khí hậu trong sản xuất cây trồng, nông nghiệp hữu cơ
- Trợ giảng: Nguyễn Đức Xuân Chương
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

3. Mô tả môn học

Khóa học này phát triển kỹ năng của học viên trong việc tổng hợp các tài liệu liên quan đến chủ đề nghiên cứu và nghiên cứu trước đây bao gồm sách, bài báo khoa học và dự án. Định hướng nghiên cứu và hình thành đề cương nghiên cứu và phương pháp thực hiện thí nghiệm khoa học thực vật.

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra

4.1 Mục tiêu

- Học viên hiểu sâu về các khối kiến thức liên quan đến đề tài nghiên cứu đã chọn.
- Học viên làm quen với các phương pháp, quy trình nghiên cứu khoa học để xây dựng các giả thuyết khoa học và các phương pháp kiểm định chúng, đồng thời có thể áp dụng để xây dựng đề cương nghiên cứu của riêng mình.
- Học viên đạt được kỹ năng tư duy phê phán liên quan đến nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tế trong lĩnh vực khoa học cây trồng.

- Học viên phát triển các kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp hiệu quả, ở cả dạng nói và viết chính thức và không chính thức, liên quan đến nghiên cứu khoa học, chủ đề nghiên cứu đã chọn và các nội dung kiến thức liên quan khác.

- Học viên phát huy tính sáng tạo, đổi mới trong vận dụng kiến thức khoa học cây trồng, thái độ đóng góp cho khoa học và xã hội, tính độc lập và trách nhiệm trong công việc của mình.

4.2 Chuẩn đầu ra

Môn học đóng góp cho chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT (Program Learning Outcomes - PLOs) theo mức độ sau:

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
THES896	Seminar 1	S	H	H	H	H	S	H	S	H	S

Ghi chú: *N*: Không đóng góp/không liên quan; *S*: Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều; *H*: Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

4.2 Chuẩn đầu ra của môn học (CLO - Course Learning Outcome)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của môn học Hoàn thành môn học này, học viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
CLO1	Có được kiến thức toàn diện về hiện trạng và các vấn đề thực tiễn liên quan đến đề tài nghiên cứu đã chọn.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7, PLO8, PLO9
CLO2	Đạt được sự hiểu biết về các cơ chế cơ bản và nguyên tắc lý thuyết trong sinh lý học, hóa sinh, sinh học phân tử và bất kỳ lĩnh vực liên quan nào khác liên quan đến chủ đề nghiên cứu đã chọn.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7, PLO8, PLO9
CLO3	Ôn lại, củng cố và áp dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn về các phương pháp khoa học và các quy trình thí nghiệm và nghiên cứu trên thực tế.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7
Kỹ năng		
CLO4	Tìm kiếm, sàng lọc và thu thập các dữ liệu, thông tin liên quan đến đề tài nghiên cứu đã chọn từ tài liệu và thực tế.	PLO3, PLO5, PLO9
CLO5	Hiểu, xử lý, phân tích, kết hợp hiệu quả các dữ liệu, thông tin liên quan đến chủ đề nghiên cứu đã chọn.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO6	Hãy suy nghĩ chín chắn và thiết lập các giả thuyết khoa học cũng như các phương pháp khoa học để kiểm tra chúng.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Trình bày thông tin và giao tiếp một cách hiệu quả và chính xác cả ở dạng văn bản và trao đổi miệng không chính quy cũng như dạng văn bản và thuyết trình khoa học chính quy về chủ đề nghiên cứu đã chọn.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO8, PLO10
CLO8	Củng cố và chất lọc ý kiến của mình thông qua việc bảo vệ, tiếp nhận ý kiến phản hồi, thảo luận, điều chỉnh và sửa chữa.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7, PLO9, PLO10

Thái độ		
CLO9	Phát triển động lực sáng tạo, đổi mới trong việc áp dụng kiến thức khoa học cây trồng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.	PLO2, PLO4, PLO9, PLO10
CLO10	Phát triển thái độ tích cực đóng góp cho khoa học và xã hội.	PLO9, PLO10
CLO11	Phát triển tính độc lập và trách nhiệm trong công việc của chính mình.	PLO9, PLO10

5. Phương pháp giảng dạy và học tập

5.1 Phương pháp giảng dạy:

- Xem xét và đánh giá các đề cương nghiên cứu và bài thuyết trình
- Tổ chức bảo vệ đề cương nghiên cứu
- Thảo luận và đưa ra ý kiến phản hồi

5.2 Phương pháp học tập

- Học viên tự học, nghiên cứu tài liệu, xây dựng giả thuyết và phương pháp nghiên cứu
- Trình bày chủ đề và đề cương nghiên cứu
- Thảo luận với người hướng dẫn và hội đồng bảo vệ

6. Nhiệm vụ của học viên

- Siêng năng: Học viên phải nộp đề cương nghiên cứu và nộp lại đề cương nghiên cứu đã chỉnh sửa đúng thời hạn. Học viên phải tham dự buổi bảo vệ đề cương nghiên cứu.
- Nộp đề cương nghiên cứu: học viên phải hoàn thành một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh, có giả thuyết và mục tiêu, tổng quan tài liệu về chủ đề nghiên cứu và phác thảo nội dung nghiên cứu để có thể kiểm định các giả thuyết và đạt được mục tiêu đề ra.
- Thái độ: tích cực tự học, thảo luận với người hướng dẫn và hội đồng bảo vệ.

7. Đánh giá và cho điểm

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch đánh giá và tỷ lệ chấm điểm (Bảng 1)

Bảng 1. Matrix đánh giá CDR của môn học (CLOs)

Các KQHTMĐ của môn học	Tỷ lệ tính điểm		
	Chuyên cần	Đề cương nghiên cứu	Báo cáo bảo vệ
	Đạt/rớt	75%	25%
CLO1		X	X
CLO2		X	X
CLO3		X	X
CLO4		X	
CLO5		X	X
CLO6		X	X
CLO7		X	X
CLO8		X	X
CLO9	X	X	X
CLO10	X	X	X
CLO11	X	X	X

Bảng 2. Rubric đánh giá môn học**Điểm chuyên cần:**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức độ	
		Đạt	Rớt
Nộp đề cương nghiên cứu	Yêu cầu bắt buộc	Học viên nộp đề cương nghiên cứu đúng thời hạn	Học viên chưa nộp đề cương nghiên cứu vào thời điểm quy định
Tham dự bảo vệ đề cương nghiên cứu	Yêu cầu bắt buộc	Học viên có mặt tại buổi bảo vệ đề cương nghiên cứu với bài thuyết trình và trực tiếp thực hiện việc bảo vệ	Học viên không có mặt tại buổi bảo vệ đề cương nghiên cứu, không chuẩn bị bài thuyết trình hoặc không trực tiếp bảo vệ đề cương nghiên cứu
Nộp lại đề cương nghiên cứu đã chỉnh sửa	Yêu cầu bắt buộc	Học viên nộp lại đề cương nghiên cứu đã chỉnh sửa đúng thời hạn	Học viên chưa nộp lại đề cương nghiên cứu đã chỉnh sửa vào thời điểm quy định

Đề cương nghiên cứu:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Mức độ			
		<i>Xuất sắc</i>	<i>Tốt</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Yếu</i>
		9 - 10	7 - 8	6 - 5	<5
Hình thức	25	Trình bày luận văn theo như quy định của Khoa Nông học.	Trình bày luận văn theo như quy định của Khoa Nông học với một số lỗi.	Trình bày luận văn theo như quy định của Khoa Nông học với nhiều lỗi.	Không tuân thủ theo quy định trình bày luận văn của Khoa Nông học.
		Cấu trúc rõ ràng, có logic.	Cấu trúc khá rõ ràng và logic.	Cấu trúc tương đối rõ ràng và logic.	Cấu trúc không rõ ràng, không logic.
		Không có hoặc rất ít (<10) lỗi đánh máy.	10–20 lỗi đánh máy và hình thức.	20–30 lỗi đánh máy và hình thức.	>30 lỗi đánh máy và hình thức.
		Trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, đúng hình thức.	Trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, với một số lỗi hình thức.	Thiếu một số trích dẫn tài liệu tham khảo và hình thức trình bày không đúng.	Thiếu rất nhiều trích dẫn tài liệu tham khảo, hình thức trình bày không đúng.
		Minh họa rõ ràng (hình ảnh, biểu đồ, bảng), có tên đầy đủ.	Minh họa tương đối rõ ràng (hình ảnh, biểu đồ, bảng), có tên đầy đủ.	Minh họa không rõ ràng (hình ảnh, biểu đồ, bảng), có tên đầy đủ.	Minh họa rõ ràng (hình ảnh, biểu đồ, bảng), không có tên.
Mở đầu và tổng quan	45	Nêu được rõ ràng tính cấp thiết, mục tiêu, và giới hạn của nghiên cứu.	Nêu được tương đối rõ ràng tính cấp thiết, mục tiêu, và giới hạn của nghiên cứu.	Nêu được một cách mơ hồ tính cấp thiết, mục tiêu, và giới hạn của nghiên cứu.	Không thể nêu được tính cấp thiết, mục tiêu, hoặc giới hạn của nghiên cứu.
		Tổng quan tài liệu đầy đủ và liên quan đến chủ đề nghiên cứu.	Tổng quan tài liệu tương đối đầy đủ và liên quan đến chủ đề nghiên cứu.	Tổng quan tài liệu không được đầy đủ và liên quan đến chủ đề nghiên cứu lắm.	Tổng quan tài liệu rất ít và không liên quan đến chủ đề nghiên cứu.
		Tổng quan tài liệu dồi dào các trích dẫn chính thống,	Tổng quan tài liệu tương đối đủ các trích dẫn chính	Tổng quan tài liệu dồi dào các trích dẫn chính thống,	Tổng quan tài liệu có rất ít trích dẫn chính thống, hầu

		với nguồn trong nước và quốc tế.	thông, với nguồn trong nước và quốc tế.	chủ yếu là nguồn trong nước.	hết là nguồn trong nước và các nguồn không chính thống.
Phương pháp	30	Nội dung nghiên cứu phù hợp và toàn diện để giải quyết vấn đề đặt ra.	Nội dung nghiên cứu phù hợp và tương đối toàn diện để giải quyết vấn đề đặt ra.	Nội dung nghiên cứu phù hợp nhưng chưa được toàn diện để giải quyết vấn đề đặt ra.	Nội dung nghiên cứu không phù hợp để giải quyết vấn đề đặt ra.
		Thiết kế thí nghiệm khoa học, với mô tả và minh họa (hình, biểu đồ, sơ đồ..) chi tiết và chính xác.	Thiết kế thí nghiệm khoa học, với mô tả và minh họa (hình, biểu đồ, sơ đồ..) tương đối chi tiết và chính xác.	Thiết kế thí nghiệm khoa học với một số lỗi. Mô tả và minh họa (hình, biểu đồ, sơ đồ..) tương đối cơ bản.	Thiết kế thí nghiệm không khoa học, với các lỗi cơ bản nặng.
		Lựa chọn chỉ tiêu quan sát phù hợp.	Lựa chọn chỉ tiêu quan sát tương đối phù hợp.	Thiếu một số chỉ tiêu quan sát quan trọng.	Thiếu nhiều chỉ tiêu quan sát quan trọng.
		Phương pháp đo đạc số liệu phù hợp và tiên tiến, vận dụng nhiều kỹ thuật phân tích cao cấp.	Phương pháp đo đạc số liệu tương đối phù hợp, vận dụng một số kỹ thuật phân tích.	Phương pháp đo đạc số liệu tương đối phù hợp và tiên tiến, vận dụng chủ yếu công nghệ đánh giá cũ dựa trên kiểu hình, ít có các phương pháp phân tích.	Nhiều phương pháp đo đạc số liệu không phù hợp, sử dụng chủ yếu các kỹ thuật định tính.
		Phương pháp phân tích số liệu chính xác.	Phương pháp phân tích số liệu chính xác.	Phương pháp phân tích số liệu chính xác.	Phương pháp phân tích số liệu không chính xác.

Báo cáo bảo vệ đề cương nghiên cứu:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Mức độ			
		<i>Xuất sắc</i>	<i>Tốt</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Yếu</i>
		9 - 10	7 - 8	6 - 5	<5
Thuyết trình bảo vệ	40	Bài thuyết trình toàn diện và súc tích, bao quát tất cả các nội dung quan trọng (mục tiêu, phương pháp, v.v.) mà không có các chi tiết không cần thiết.	Bài thuyết trình hoặc thiếu một vài chi tiết quan trọng, hoặc có một số chi tiết không cần thiết.	Bài thuyết trình hoặc thiếu một vài chi tiết quan trọng và chưa rõ ràng, hoặc có nhiều chi tiết không cần thiết.	Bài thuyết trình thiếu rất nhiều chi tiết quan trọng, hoặc có quá nhiều chi tiết không cần thiết, và khó theo dõi.
		Power point có trình bày lôi cuốn, với nhiều minh họa rõ ràng và dễ theo dõi (hình, biểu đồ, bảng, sơ đồ, v.v.).	Power point có trình bày tương đối lôi cuốn, với một số minh họa tương đối rõ ràng (hình, biểu đồ, bảng, sơ đồ, v.v.).	Power point có trình bày không thực sự lôi cuốn, với ít minh họa (hình, biểu đồ, bảng, sơ đồ, v.v.). Minh họa không rõ ràng và khó theo dõi.	Power point rất cơ bản, không có hình hay biểu đồ. Số liệu được trình bày rời rạc và khó theo dõi.
		Cách thuyết trình lôi cuốn và nhiệt	Cách thuyết trình tương đối nhiệt	Cách thuyết trình không thực sự	Cách thuyết trình rất không lôi cuốn

		tình, với giọng rõ ràng, tốc độ và cử chỉ phù hợp, có tương tác với khán giả, và quản lý thời gian hoàn hảo.	tình, với giọng rõ ràng, tốc độ và cử chỉ phù hợp, có một số tương tác với khán giả, và quản lý thời gian tốt.	nhật tình, với giọng tương đối rõ ràng, tốc độ hơi nhanh hoặc chậm, rất ít tương tác với khán giả, quản lý thời gian chấp nhận được.	và không nhiệt tình, giọng khó nghe, tốc độ quá nhanh hoặc chậm, không tương tác với khán giả, và quản lý thời gian kém.
Trả lời câu hỏi của hội đồng	60	Trả lời được >80% câu hỏi.	Trả lời được 60–80% câu hỏi.	Trả lời được 40–60% câu hỏi..	Chỉ trả lời được <40% câu hỏi.
		Câu trả lời chi tiết, rõ ràng, toàn diện, có ví dụ.	Câu trả lời tương đối giải đáp câu hỏi, nhưng thiếu chi tiết và ví dụ.	Câu trả lời giải đáp một phần câu hỏi, không có ví dụ hay minh họa.	Câu trả lời chứa rất ít thông tin, hoặc không khớp với câu hỏi.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

1. Bairagi V, Munot MV. 2019. *Research Methodology - A Practical and Scientific Approach*. CRC Press, New York, USA.
2. Sahu KP. 2013. *Research Methodology: A Guide for Researchers In Agricultural Science, Social Science and Other Related Fields*. Springer, New Delhi, India.
3. Thomas CG. 2021. *Research Methodology and Scientific Writing (2nd ed.)*. Springer, Cham, Switzerland.

9. Nội dung chi tiết môn học

Chuẩn đầu ra của bài giảng (Lesson Learning Outcomes - LLOs) thỏa mãn các chuẩn đầu ra của môn học CLOs

Tuần	Nội dung	CDR chi tiết (LLOs)	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá	CDR học phần (CLOs)
1	Tổng quan tài liệu về chủ đề nghiên cứu đã chọn	LLO1: tìm kiếm và thu thập dữ liệu, thông tin về hiện trạng và các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề nghiên cứu đã chọn, các cơ chế và lý thuyết cơ bản liên quan về sinh lý học, hóa sinh, sinh học phân tử và phương pháp khoa học để giải quyết các vấn đề này. LLO2: xử lý và phân tích những dữ liệu này để có được kiến thức toàn diện.	Học viên tự nghiên cứu	Chuyên cần	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO11
2	Phát triển các giả thuyết nghiên cứu và đề cương nghiên cứu	LLO1&2: thu thập và xử lý thêm thông tin liên quan đến chủ đề nghiên cứu đã chọn. LLO3: thảo luận với người hướng dẫn và phát triển các ý tưởng và giả thuyết của riêng mình cũng như các phương pháp khoa học để kiểm tra các giả thuyết này và giải quyết vấn đề.	Học viên tự nghiên cứu + trao đổi với người hướng dẫn	Chuyên cần	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11
3-4	Hoàn thiện và nộp đề cương nghiên cứu	LLO3: phát triển hoàn thiện hơn các giả thuyết và phương pháp nghiên cứu. LLO4: trình bày và diễn giải các giả thuyết cũng như phương pháp nghiên cứu của mình dưới dạng văn bản khoa học một cách chính xác và hiệu quả.	Học viên tự nghiên cứu + thảo luận với người hướng dẫn + viết đề cương nghiên cứu	Chuyên cần, đề cương nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11

5	Bảo vệ đề cương nghiên cứu trước hội đồng khoa học	LLO5: trình bày và diễn giải các giả thuyết cũng như phương pháp nghiên cứu của mình dưới dạng bài thuyết trình khoa học một cách chính xác và hiệu quả. LLO6: củng cố và hoàn thiện các giả thuyết, phương pháp nghiên cứu của mình thông qua việc bảo vệ, tiếp nhận phản hồi, thảo luận, điều chỉnh và sửa chữa.	Học viên trình bày + thảo luận	Chuyên cần, đề cương nghiên cứu, trình bày bảo vệ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11
6	Chỉnh sửa và nộp lại đề cương nghiên cứu	LLO1&2: thu thập và xử lý thêm thông tin liên quan đến chủ đề nghiên cứu đã chọn. LLO4: trình bày và diễn giải các giả thuyết cũng như phương pháp nghiên cứu của mình dưới dạng văn bản khoa học một cách chính xác và hiệu quả. LLO6: củng cố và hoàn thiện các giả thuyết, phương pháp nghiên cứu của mình thông qua việc bảo vệ, tiếp nhận phản hồi, thảo luận, điều chỉnh và sửa chữa.	Học viên tự nghiên cứu + trao đổi với người hướng dẫn + chỉnh sửa đề cương nghiên cứu	Chuyên cần, đề cương nghiên cứu đã chỉnh sửa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11

10. Hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học (tiết)				Tổng
	Lý thuyết	Seminar	Thảo luận	Tự học	
Tuần 1	0	0	0	10	10,0
Tuần 2	0	0	3	7	10,0
Tuần 3-4	0	0	3	7	10,0
Tuần 5	0	1	1	8	10,0
Tuần 6	0	0	2	3	5,0

11. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Phòng học.
- Máy chiếu, bảng trắng, bút viết bảng, laptop kết nối Wifi...

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2023

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Duy Năng